TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1071**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 21 – 11 – 2023
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2023/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 654/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H bị ông Lê Ngọc T kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4888/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: Số C22/25Q Ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: Số 61/12 Khu phố 8, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, ông Lê Ngọc T trình bày:

Ngày 28/12/2017, ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H thuận tình ly hôn theo Quyết định số 863/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H. Theo đó, Quyết định đã giao 02 con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh

năm 2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh năm 2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; ông Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 trẻ, 02 trẻ là 4.000.000 đồng, thi hành từ ngày 01/01/2018 cho đến khi 02 trẻ lần lượt tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông Lê Ngọc T cấp dưỡng đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Qua theo dõi tình hình học tập và sự quan tâm chăm sóc 02 con của bà Huỳnh Thị Ngọc H, từ đầu năm 2022 ông Lê Ngọc T nhận thấy việc quan tâm chăm sóc con của bà Huỳnh Thị Ngọc H là không tốt. Cụ thể bà Huỳnh Thị Ngọc H thường xuyên đóng học phí trễ, để nhà trường nhắc nhở nên ông Lê Ngọc T phải đóng học phí. Bà Huỳnh Thị Ngọc H không thường xuyên ở nhà để đưa đón con đi học, không có đủ điều kiện để chăm sóc con. Ngoài ra, bà Huỳnh Thị Ngọc H không tạo điều kiện cho ông Lê Ngọc T thăm nom con. Hiện nay, ông Lê Ngọc T phải thuê nhà ở huyện HM, Thành phố H để có điều kiện chăm sóc, đưa con đi học.

Vì vậy, ông Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh năm 2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh năm 2014. Ông Lê Ngọc T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Ngày 28/12/2017, bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Lê Ngọc T thuận tình ly hôn theo quyết định số 863/2017/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện BC, Thành phố H. Theo đó, Quyết định đã giao 02 con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh năm 2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh năm 2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; ông Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 trẻ, 02 trẻ là 4.000.000 đồng, thi hành từ ngày 01/01/2018 cho đến khi 02 trẻ lần lượt tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông Lê Ngọc T cấp dưỡng nuôi con không đều đặn. Từ khi ông Lê Ngọc T tự ý đem trẻ Lê Huỳnh Minh Q về nuôi dưỡng thì ông Lê Ngọc T không còn cấp dưỡng nuôi con cho trẻ Lê Huỳnh Phương N.

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn chăm lo cho các con đầy đủ. Hiện công việc và chỗ ở của bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn ổn định, bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn đủ điều kiện chăm lo cho các con. Bà Huỳnh Thị Ngọc H có vài lần đóng trễ học phí nhưng bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn đóng đầy đủ. Việc ông Lê Ngọc T đóng học phí cho con là do ông Lê Ngọc T tự ý làm, bà Huỳnh Thị Ngọc H không có yêu cầu. Bà Huỳnh Thị Ngọc H cũng không có ngăn cấm ông Lê Ngọc T thăm nom con.

Nay, ông Lê Ngọc T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà Huỳnh Thị Ngọc H tôn trọng ý kiến của các con. Cụ thể: Trẻ Lê Huỳnh Minh Q muốn sống chung với ông Lê Ngọc T thì bà Huỳnh Thị Ngọc H đồng ý giao trẻ Lê Huỳnh Minh Q cho ông Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng; bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Trẻ Lê Huỳnh Phương N muốn sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H thì bà Huỳnh Thị Ngọc H không đồng ý giao trẻ Lê Huỳnh Phương N cho ông Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Phương N, bà Huỳnh Thị Ngọc H không yêu cầu ông Lê Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 654/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H đã nhận định:

Ông Lê Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh năm 2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh năm 2014. Ông Lê Ngọc T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"...2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a. Cha, mẹ có thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b. Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."

Ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H đã thỏa thuận được với nhau về việc giao trẻ Lê Huỳnh Minh Q cho ông Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi trẻ Lê Huỳnh Phương N.

Xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ Lê Huỳnh Phương N của bà Huỳnh Thị Ngọc H:

Kết quả xác minh tại Công an thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H thể hiện: Bà Huỳnh Thị Ngọc H có thực tế sinh sống tại địa phương; trong thời gian bà Huỳnh Thị Ngọc H sinh sống tại địa phương, Công an không nhận được đơn tố cáo gì về hành vi bạo lực gia đình đối với bà Huỳnh Thị Ngọc H.

Trong quá trình sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H, trẻ Lê Huỳnh Phương N hoàn thành tốt chương trình lớp 3 và được lên lớp 4.

Như vậy, bà Huỳnh Thị Ngọc H hiện đang sống tại địa phương và nuôi dưỡng tốt trẻ Lê Huỳnh Phương N. Trong khi cháu Lê Huỳnh Minh Q đã sang chung sống với ông Lê Ngọc T đã hơn 06 tháng, nhưng kết quả học tập của cháu Lê Huỳnh Minh Q cuối năm chỉ đạt ở mức hoàn thành. Điều này chứng tỏ hiện tại ông Lê Ngọc T nuôi cả 02 con là chưa phù hợp.

Ông Lê Ngọc T trình bày bà Huỳnh Thị Ngọc H thường xuyên đóng học phí trễ, để nhà trường nhắc nhở nên ông Lê Ngọc T phải đóng học phí. Bà Huỳnh Thị Ngọc H cũng có thừa nhận có trễ học phí vài lần, ông Lê Ngọc T tự ý đóng tiền học phí, bà Huỳnh Thị Ngọc H không có yêu cầu. Ông Lê Ngọc T cũng chỉ vài lần đóng tiền học phí cho con, còn từ khi ly hôn đến nay, bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn đảm bảo việc học tập cho các con.

Ông Lê Ngọc T trình bày bà Huỳnh Thị Ngọc H không có đủ điều kiện để chăm sóc con như: Thu nhập thấp và hiện đang mắc nợ trên 1.000.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Ngọc H cũng đã cung cấp sao kê tài khoản chứng minh bà Huỳnh Thị Ngọc H có nguồn thu nhập ổn định. Ông Lê Ngọc

T không có bất cứ chứng cứ gì chứng minh cho thu nhập của bà Huỳnh Thị Ngọc H và việc bà Huỳnh Thị Ngọc H có nợ.

Ông Lê Ngọc T trình bày bà Huỳnh Thị Ngọc H không tạo điều kiện cho ông Lê Ngọc T thăm nom con. Tuy nhiên, ông Lê Ngọc T không có chứng cứ chứng minh cho việc này. Ông Lê Ngọc T vẫn được qua lại thăm nom các con và hiện nay ông Lê Ngọc T cũng đã tự ý đưa trẻ Lê Huỳnh Minh Q về trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tháng 6/2023, ông Lê Ngọc T cũng đã tự ý đem trẻ Lê Huỳnh Phương N về nhà chơi vào dịp hè. Điều này chứng tỏ ông Lê Ngọc T vẫn có thể thăm nom, tiếp xúc với các con.

Ông Lê Ngọc T trình bày các con không muốn sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H. Tại bản tự khai ngày 02/02/2023, trẻ Lê Huỳnh Phương N thể hiện nguyện vọng sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Huỳnh Phương N. Bên cạnh đó, trẻ Lê Huỳnh Phương N là con gái nên việc trẻ Lê Huỳnh Phương N sống với bà Huỳnh Thị Ngọc H là cần thiết với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ. Việc tiếp tục giao trẻ Lê Huỳnh Phương N cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của trẻ; để trẻ Lê Huỳnh Phương N tiếp tục ổn định cuộc sống, không làm thay đổi môi trường sống của trẻ Lê Huỳnh Phương N. Do đó, việc ông Lê Ngọc T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với trẻ Lê Huỳnh Phương N là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Ngọc T.

1. Giao con chung tên Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 cho ông Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Huỳnh Thị Ngọc H cho đến khi có yêu cầu.

2. Tiếp tục giao con chung tên Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Ngọc T cho đến khi có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023, ông Lê Ngọc T kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 654/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H.

Ngày 10/10/2023, ông Lê Ngọc T trình bày nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 654/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H, giao trẻ Lê Huỳnh Phương N cho ông Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Tại cấp phúc thẩm:

Ông Lê Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trình bày ngày 10/10/2023.

Bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 286 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử gửi cho Viện kiểm sát, giao cho các đương sự, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 290, Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 297, 298, 301, 302, 303, 305 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phần thủ tục, phần hỏi, phần tranh luận.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 239, 297, 298, 301, 302, 303 và 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:

Ngày 29/6/2023, Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H ban hành Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 654/2023/ HNGĐ-ST.

Ngày 07/7/2023, nguyên đơn ông Lê Ngọc T nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án nêu trên.

Căn cứ Điều 272; khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; kháng cáo của ông Lê Ngọc T trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Ngọc T không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa Bản án sơ thẩm, giao 02 con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh năm 2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh năm 2014 cho ông Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con. Nội dung kháng cáo đề nghị sửa Bản án không vượt quá yêu cầu ban đầu là tuyên hủy Bản án sơ thẩm nên có cơ sở xem xét.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Nguyên đơn ông Lê Ngọc T kháng cáo cho rằng:

- Hiện nay bà Huỳnh Thị Ngọc H không có nơi ở ổn định, bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày tại tòa sơ thẩm hiện đang ở nhà mẹ ruột tại địa chỉ số 61/12 tổ 77, khu phố 8, Thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H là không đúng sự thật. Bà Huỳnh Thị Ngọc H có đăng ký nơi ở hiện tại là 117/15/21 Hồ Văn Long, tổ 22, khu phố 3, phường TT, quận BT, Thành phố H. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H ngày 5/4/2023: Bà Huỳnh Thị Ngọc H hiện thực tế sinh sống tại địa phương tại số 61/12 tổ 77, khu phố 8, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H. Như vậy, hiện bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn đang sinh sống tại địa phương huyện HM, Thành phố H.

- Hiện bà Huỳnh Thị Ngọc H hiện đang nợ 01 tỷ đồng và không có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con như thu nhập thấp, không ổn định. Ông Lê Ngọc T chỉ trình bày nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh. Tại cấp sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Ngọc H cung cấp sao kê tài khoản tại Ngân hàng BIDV, chứng minh được bà Huỳnh Thị Ngọc H có nguồn thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc trẻ Phương N.

- Ông Lê Ngọc T trình bày bà Huỳnh Thị Ngọc H thường xuyên đóng học phí cho con trễ, để nhà trường nhắc nhở nên ông phải đóng học phí. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Ngọc H có thừa nhận là đóng trễ học phí vài lần và ông Lê Ngọc T tự ý đóng tiền cho các con chứ bà Huỳnh Thị Ngọc H không yêu cầu. Ông Lê Ngọc T cũng chỉ vài lần đóng tiền học phí cho con, còn từ khi ly hôn đến nay bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn đảm bảo việc học tập cho các con. Nhận thấy, trách nhiệm chăm lo cho các con là của cha mẹ nên việc bà Huỳnh Thị Ngọc H có đóng trễ học

phí thì ông Lê Ngọc T là cha vẫn có trách nhiệm chăm lo cho con nên việc đóng học phí cho các con cũng là nghĩa vụ.

- Về việc bà Huỳnh Thị Ngọc H có tạo điều kiện cho ông Lê Ngọc T đến thăm các con nhưng bà Huỳnh Thị Ngọc H ngăn cản không muốn ông đưa 02 trẻ về nhà ông chơi vào dịp Tết hay kỳ nghỉ hè. Nhận thấy, ông Lê Ngọc T không có chứng cứ chứng minh việc bà Huỳnh Thị Ngọc H ngăn cản ông đưa con về nhà vào dịp Tết hay kỳ nghỉ hè. Theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H thì từ khoảng tháng 02/2023, ông Lê Ngọc T đã đưa trẻ Minh Q về sinh sống cùng. Tháng 6/2023, ông Lê Ngọc T cũng tự ý đem trẻ Phương N về nhà chơi vào dịp hè. Điều này, chứng tỏ ông Lê Ngọc T vẫn có thể thăm non, tiếp xúc với các con và đưa các con về nhà chơi, không có việc bà Huỳnh Thị Ngọc H ngăn cản như ông Lê Ngọc T trình bày.

- Việc bà Huỳnh Thị Ngọc H thuê nhóm giang hồ theo dõi ông Lê Ngọc T và các thành viên trong gia đình nhưng ông Lê Ngọc T không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh.

Mặt khác, theo bản tự khai ngày 02/2/2023, trẻ Phương N trình bày có nguyện vọng sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H. Trẻ Phương N đã đến tuổi dậy thì nên cần có sự chỉ bảo về tâm sinh lý của người mẹ. Trong quá trình sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H, trẻ Phương N hoàn thành tốt chương trình lớp 3 và được lên lớp 4. Xét, bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của trẻ Phương N được ổn định về tâm sinh lý, tình cảm, môi trường đang sống thì việc để bà Huỳnh Thị Ngọc H tiếp tục nuôi trẻ Phương N sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ. Tòa cấp sơ thẩm tuyên xử tiếp tục giao trẻ Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Từ những phân tích trên, việc nguyên đơn ông Lê Ngọc T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa Bản án sơ thẩm, yêu cầu giao 02 con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh năm 2012 và Lê Huỳnh Phương N, sinh năm 2014 cho ông Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Ngọc T

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 654/2023/HNGĐ-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Lê Ngọc T làm trong hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 10/10/2023, ông Lê Ngọc T trình bày xác định nội dung kháng cáo. Căn cứ Khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc thay đổi, bổ sung kháng cáo của ông Lê Ngọc T không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét sự vắng mặt của bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H tại phiên tòa: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H.

II. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ Lê Huỳnh Phương N và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Về con chung: Ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H xác nhận có hai con chung là trẻ Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 và trẻ Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 863/2017/QĐST – HNGĐ ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H đã quyết định giao 02 trẻ cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Ông Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 02 trẻ Lê Huỳnh Minh Q và Lê Huỳnh Phương N, không yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Huỳnh Phương N, không yêu cầu ông Lê Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy:

Đối với con chung trẻ Lê Huỳnh Minh Q: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H, giao trẻ Lê Huỳnh Minh Q cho ông Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án sơ thẩm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đối với con chung trẻ Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014, ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ Lê Huỳnh Phương N. Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên:

Ông Lê Ngọc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H đều có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Ông, bà đều yêu thương, quan tâm và có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con tốt.

Theo lời khai nhận của hai bên, từ khi ly hôn năm 2017 các con chung được bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Đối với ông Lê Ngọc T: Ông Lê Ngọc T cho rằng bà Huỳnh Thị Ngọc H không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con như: Thu nhập thấp, hiện đang có nợ trên 1.000.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Ngọc H đã cung cấp sao kê tài khoản chứng minh bà Huỳnh Thị Ngọc H có nguồn thu nhập ổn định, ông Lê Ngọc T không có chứng cứ gì chứng minh cho thu nhập của bà Huỳnh Thị Ngọc H và việc bà Huỳnh Thị Ngọc H có nợ tiền vay; Bà Huỳnh Thị Ngọc H không tạo điều kiện cho ông Lê Ngọc T thăm nom con, tuy nhiên ông Lê Ngọc T không có chứng cứ chứng minh cho việc thăm nom con bị cản trở, trong khi đó ông Lê Ngọc T vẫn qua lại thăm nom các con và đã đưa trẻ Lê Huỳnh Minh Q về sinh sống với mình khi chưa có ý kiến của bà Huỳnh Thị Ngọc H, tháng 6/2023 ông Lê Ngọc T cũng đã đem trẻ Lê Huỳnh Phương N về nhà mình chơi vào dịp hè, điều này chứng tỏ khi ông Lê Ngọc T thăm nom, tiếp xúc với các con, bà Huỳnh Thị Ngọc H đã tạo điều kiện không gây cản trở khi ông Lê Ngọc T đến thăm nom các con chung; Ông Lê Ngọc T trình bày các con không muốn sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 02/02/2023, trẻ Lê Huỳnh Phương N thể hiện nguyện vọng sống chung với bà Huỳnh Thị Ngọc H.

Đối với bà Huỳnh Thị Ngọc H: Bà Huỳnh Thị Ngọc H đã chứng minh từ khi trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đã cho con chung đi học và có kết quả tốt. Bà Huỳnh Thị Ngọc H có việc làm tại Cơ quan Quản lý thị trường Thành phố H, có thu nhập và chỗ ở ổn định.

Tại kết quả xác minh ngày 05/4/2023, Công an thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H nơi bà Huỳnh Thị Ngọc H cư trú thể hiện: Trong thời gian sinh sống tại địa phương, Công an không nhận được đơn tố cáo gì về hành vi bạo lực gia đình đối với bà Huỳnh Thị Ngọc H. Như vậy, có cơ sở xác định bà Huỳnh Thị Ngọc H không có hành vi bạo lực đối với các con chung.

Như vậy, việc ông Lê Ngọc T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Lê Huỳnh Phương N là không cần thiết, bởi nếu thay đổi hoàn cảnh, môi trường sinh sống, thay đổi môi trường học tập và điều kiện sống quen thuộc của con sẽ ảnh hưởng đến việc học tập, tình cảm, tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của các con. Song song đó, trẻ Lê Huỳnh Phương N là trẻ gái, nên việc trẻ Lê Huỳnh Phương N sống với bà Huỳnh Thị Ngọc H là cần thiết với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ. Do đó cần tiếp tục giao trẻ Lê Huỳnh Phương N cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng giáo dục để trẻ có cuộc sống ổn định như từ trước đến nay. Cấp sơ thẩm quyết định giao trẻ Lê Huỳnh Phương N cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc T.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

6. Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dânThành phố H tại phiên tòa, như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Khoản 2 Điều 284, Điều 293, Điều 296, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc T.

II. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 654/2023/HNGĐ-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố H, cụ thể như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc T.

1. Giao con chung tên Lê Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/2012 cho ông Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Huỳnh Thị Ngọc H cho đến khi có yêu cầu.

2. Giao con chung tên Lê Huỳnh Phương N, sinh ngày 19/4/2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Ngọc T cho đến khi có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

III. Án phí HNGĐ – ST: Ông Lê Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015625 ngày 10/01/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện HM, Thành phố H.

IV. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Lê Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016674 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM, Thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND HHM, TP.H;
- Chi cục THADS HHM, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức